

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 45.3

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2014 do Công ty cổ phần Lilama 45.3 lập ngày 02/02/2015.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo các cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 45.3 về việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty trong năm 2014 với những nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2014.
- Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2014 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT.
- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát
- Kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát trong công tác điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- Kế hoạch công tác năm 2015 của Ban kiểm soát

I - Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2014.

Căn cứ Báo cáo kết quả công tác soát xét số 726/BCKT ngày 12/03/2015 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Ban kiểm soát đã thẩm định về báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

DVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2014	Số liệu tại 31/12/2013	Tăng, giảm (Năm 14-Năm 13)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	289.388.862.216	276.757.481.836	12.631.380.380
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	19.922.849.741	2.423.215.912	17.499.633.829
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			

3. Phải thu ngắn hạn	138.985.145.886	128.540.243.499	10.444.902.387
4. Hàng tồn kho	129.832.040.571	145.276.362.070	(15.444.321.499)
5. Tài sản ngắn hạn khác	648.826.018	517.660.355	131.165.663
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	51.627.448.549	55.644.990.589	(4.017.542.040)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	25.045.846.408	28.907.916.382	(3.862.069.974)
- Tài sản cố định hữu hình	21.173.040.307	17.184.329.929	3.988.710.378
+ Nguyên Giá	67.075.598.983	59.184.926.760	7.890.672.223
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(45.902.558.676)	(42.000.596.831)	(3.901.961.845)
- Tài sản cố định vô hình	37.583.327		37.583.327
+ Nguyên Giá	55.000.000		55.000.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(17.416.673)		(17.416.673)
- Tài sản cố định thuê tài chính	3.266.635.275	3.634.985.091	(368.349.816)
+ Nguyên Giá	3.683.498.181	3.683.498.181	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(416.862.906)	(48.513.090)	(368.349.816)
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	568.587.499	8.088.601.362	(7.520.013.863)
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	25.600.000.000	25.600.000.000	
5. Tài sản dài hạn khác	981.602.141	1.137.074.207	(155.472.066)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	341.016.310.765	332.402.472.425	8.613.838.340
IV. NỢ PHẢI TRẢ	266.011.282.865	257.708.087.084	8.303.195.781
1. Nợ ngắn hạn	264.262.247.670	255.151.336.758	9.110.910.912
2. Nợ dài hạn	1.749.035.195	2.556.750.326	(807.715.131)
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	75.005.027.900	74.694.385.341	310.642.559
I. Vốn chủ sở hữu	75.005.027.900	74.694.385.341	310.642.559
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	
- Vốn khác của chủ sở hữu			
- Cổ phiếu quỹ			
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
- Các quỹ	34.513.819.113	34.114.686.320	399.132.793
- Lợi nhuận chưa phân phối	1.213.536.787	1.302.027.021	(88.490.234)
- Nguồn vốn đầu tư XDCB			-
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	341.016.310.765	332.402.472.425	8.613.838.340

2, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014:

Đơn vị: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ %	
					So với kế hoạch năm	So với Năm 2013
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	554.400	446.962	80,62%	91,07%
2	Doanh thu	Tr.đồng	277.200	223.481	80,62%	91,07%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.200	560	25,48	46,64%
4	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	6,29	1,6		
5	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,8	0,3		
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	15.893	16.195	101,9	280,79%
7	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	80.388	50.137	62,37	93,65%
8	Lao động bình quân	Người	1.190	704	59,18	84,31%
9	Thu nhập BQ quân/tháng	1.000đ	5.689	5.970	104,9	111,09%
10	Dự kiến trả cổ tức	%	2%	0		

3, Kiểm tra tình hình thực hiện Dự án đầu tư năm 2014:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2014	TH năm 2014	TH so với KH (%)
1	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất	14.525	3.000	523	17,4
2	DAĐT phương tiện TBTC từ năm 2009-:-2014	16.232	4.000	0	
	Tổng cộng	30.557	7.000	523	

- Dự án đầu tư phương tiện thiết bị thi công từ năm 2009 đến năm 2014: Tổng mức đầu tư 16,23 tỷ đồng đã thực hiện lũy kế đến nay là: 4,5 tỷ đồng, còn lại: 11,6 tỷ đồng. Trong năm 2014 Công ty không thực hiện đầu tư mua sắm do chưa có nhu cầu sử dụng, tập trung kiểm soát, sửa chữa duy tu bảo dưỡng nâng cao hiệu quả các phương tiện thiết bị thi công hiện có.

- Dự án khu bãi chứa thiết bị và dịch vụ LILAMA 45.3 tại Dung Quất đến nay cơ bản đã hoàn thành và đã đưa vào sử dụng, đã thực hiện quyết toán vốn đầu tư hoàn thành kết chuyển tài sản cố định từ tháng 06 năm 2014, một số hạng mục còn lại đang thực hiện xây dựng và đầu tư .

Nhận xét, đánh giá:

Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2014, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2014, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014; phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định pháp lý có liên quan.

- Trong năm 2014, các chỉ tiêu về kinh tế thực hiện như sau: Doanh thu: 223,4 tỷ đồng đạt 80,6% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế: 0,5 tỷ đồng đạt 25,4% kế hoạch năm, nộp ngân sách 16,1 tỷ đồng đạt 101,9% kế hoạch năm. Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận không đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2014.

- Do tình hình tài chính Công ty còn khó khăn, lợi nhuận năm 2014 thấp, do vậy HĐQT Công ty xin thông qua Đại hội cổ đông năm 2015 chấp thuận cho Công ty được giữ lại phần lợi nhuận của năm 2014 không phải chi trả cổ tức cho các cổ đông và phân bổ vào các Quỹ theo quy định hiện hành.

- Trích lập các Quỹ, các khoản dự phòng theo quy định.

- Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, Công ty cũng đã cố gắng rất nhiều để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, tuy nhiên năm 2014 tình hình hoạt động SXKD của Công ty chậm lại, một số chỉ tiêu không đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng thường niên, chủ yếu do yếu tố khách quan như: Các công trình Công ty thi công chủ yếu là các dự án do các Doanh nghiệp tư nhân đầu tư, do vậy rủi ro trong việc thu hồi vốn cao dẫn đến nợ phải thu tăng cao và tồn đọng nợ khó đòi dẫn đến làm tăng vốn vay, tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận của toàn Công ty, ảnh hưởng trực tiếp nộp Ngân sách cũng như các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty đã cố gắng thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động như: đóng BHXH, BHYT, BHTN, ốm đau thai sản cho Người lao động.

II – NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1, Đối với HĐQT và Ban tổng giám đốc

- Trong năm 2014 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành

- Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2013 theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Trong năm 2014 một số chỉ tiêu không đạt theo kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân khách quan như: tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát khỏi giai đoạn trì trệ, tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm, Doanh nghiệp vẫn tiếp tục khó khăn về vốn, hiện ngân hàng có hạ lãi suất cho vay nhưng không giảm điều kiện cho vay,

thậm chí còn khắt khe hơn vì lo ngại nợ xấu khiến doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn vay, Việc bù giá cho khối lượng phát sinh đã thi công và công tác đối chiếu thanh quyết toán các công trình hoàn thành của các Chủ đầu tư thực hiện quá chậm (*Đặc biệt là công trình Hangar A7, công trình gang thép Thái Nguyên*) dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp cũng như Người lao động... ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2014, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

2, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban tổng giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát được mời tham gia trong các cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

III – TÌNH HÌNH CHI TRẢ THÙ LAO CHO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014.

ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền thù lao	Ghi chú
1.	Nguyễn Mạnh Hương	Trưởng BKS	24.840.000	
2.	Phạm Xuân Đồng	Thành viên BKS	20.700.000	
3.	Trần Ngọc Dũng	Thành viên BKS	20.700.000	
	Tổng cộng		66.240.000	

IV – KIẾN NGHỊ:

- Đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán và thu hồi vốn các công trình để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm vốn vay, giảm chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu.

- Khi ký kết các Hợp đồng mới cần tìm hiểu tất cả các thông tin về khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng khi Công ty thi công mà Chủ đầu tư không có nguồn để thanh toán.

- Các phòng ban chức năng tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản liên qua đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015.

V- KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2015 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2015 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2. Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2015.

- Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2014.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành năm 2014.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

+ Quý II năm 2015.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2015.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2014.

+ Quý III năm 2015.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2015.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý IV năm 2015.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2015.
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.
- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD năm 2014.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Mạnh Hương